

Số: 475/QĐ-DBV

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy tắc bảo hiểm Tiền

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẢO HIỂM DBV

- Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/06/2022 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Giấy phép số 49/GD/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 23/04/2008 về việc thành lập Công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không và Giấy phép điều chỉnh số 49/GPDC43/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 06/5/2025 cho phép đổi tên thành Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV;
- Xét đề nghị của Giám đốc Ban Tài sản Kỹ thuật - Hàng hải

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “**Quy tắc bảo hiểm Tiền**” của Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 10/2019/QĐ-BHHK ngày 09/01/2019.

Điều 3. Các Ông/Bà Phó Tổng Giám đốc, các Ban, Chi nhánh, Đơn vị trực thuộc và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TGD (để b/c)
- Lưu VT, Ban TSKT-HH.

TU. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC NGHIỆP VỤ



Tào Thị Thanh Hoa

QUY TẮC BẢO HIỂM TIỀN

(Ban hành theo Quyết định số...475.../QĐ-DBV ngày...05...tháng...6...năm 2025 của
Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV)

Trên cơ sở Giấy yêu cầu của Người được bảo hiểm (sau đây gọi tắt là “NDBH”) và NDBH đã thanh toán phí bảo hiểm theo quy định, **Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV** (sau đây gọi tắt là “Bảo hiểm DBV” hoặc “DBV”) đồng ý nhận bảo hiểm cho NDBH tuân theo những điều kiện, điều khoản trong Quy tắc Bảo hiểm này.

Phần I

TIỀN ĐANG VẬN CHUYỂN

I. Phạm vi bảo hiểm

1. Phụ thuộc vào nội dung và điều kiện quy định trong Quy tắc bảo hiểm, DBV sẽ bồi thường cho người được bảo hiểm đối với những mất mát, thiệt hại về tiền, bao gồm tiền mặt, séc lữ hành, thẻ tín dụng, biên lai thuộc sự trông nom của Người được bảo hiểm hay người đại diện của Người được bảo hiểm do bị cướp trong quá trình vận chuyển bằng ô tô trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam và được quy định theo các tuyến đường ghi rõ trong Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc Hợp đồng bảo hiểm.

Thuật ngữ “**Cướp**” ở đây được áp dụng trong trường hợp nếu:

- a) Có hành động bạo lực hoặc sử dụng các phương tiện khác để uy hiếp hòng loại trừ mọi sự kháng cự lại vụ cướp và trộm cắp tài sản bảo hiểm đó.
 - b) Do có sự đe dọa về tính mạng hoặc bị thương tật, dẫn đến người trông nom tài sản buộc phải giao nộp hay từ bỏ tài sản được bảo hiểm.
 - c) Tài sản được bảo hiểm bị lấy cắp xảy ra sau khi người trông nom tài sản bị tai nạn hoặc do nguyên nhân nào khác mà không phải do lỗi của mình bị mất khả năng kháng cự do bị suy yếu về tình trạng thể chất của bản thân.
2. DBV bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này dựa trên cơ sở tổn thất ban đầu cho tới hạn mức cao nhất bằng số tiền bảo hiểm đã thoả thuận cho mỗi chuyến đi với những mất mát xảy ra trong thời gian có hiệu lực của bảo hiểm được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc Hợp đồng bảo hiểm kèm theo hoặc trong thời gian gia hạn bảo hiểm mà DBV có thể chấp nhận bằng việc Người được bảo hiểm trả thêm phụ phí cho thời gian gia hạn bảo hiểm đó.

II. Các điểm loại trừ

DBV sẽ không chịu trách nhiệm theo Quy tắc bảo hiểm này về những hậu quả dù là trực tiếp hay gián tiếp của:

1. Việc chuyên chở thực hiện bởi các hãng vận chuyển tiền chuyên nghiệp.
2. Sự tham ô, cất giấu, tráo đổi, bội tín, hoặc hành động gian lận, không thành thật của phía người được bảo hiểm hay các bên có cùng quyền lợi với bên Người



- được bảo hiểm, người làm công hay đại lý hay người nào khác của Người được bảo hiểm.
3. Hành động cố ý hay cố tình bất cẩn của Người được bảo hiểm.
 4. Mất không xác định được nguyên nhân, biến mất không lý giải được, mất mát hay thiếu hụt được phát hiện trong khi tiến hành kiểm kê, thiếu hụt do nhầm lẫn hay lỗi về kế toán hay hành chính, các sai sót trong quá trình hoạt động.
 5. Mất mát mang tính chất là hậu quả, mất mát hay thiếu hụt do đồng tiền bị mất giá hay lạm phát.
 6. Mất mát do phương tiện vận chuyển không có người hộ tống, mất cắp, mất cắp do bị lừa đảo.
 7. Những khiếu nại về trách nhiệm, thương tật hay thiệt hại đối với phương tiện chuyên chở.
 8. Mất mát hay thiệt hại do máy bay hay các phương tiện hàng không khác bay với tốc độ âm thanh hay siêu âm và do sức ép sóng của các thiết bị đó.
 9. Mất mát hay thiệt hại do hao mòn tự nhiên, mối mọt hay các côn trùng khác.
 10. Mất mát hay thiệt hại do động đất, núi lửa phun, lụt, bão xoáy, lốc, giông tố hay chấn động thiên nhiên hoặc xáo động khí quyển.
 11. Mất mát hay thiệt hại phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp do chậm trễ trưng thu hay bắt giữ của hải quan hoặc cơ quan chính quyền.
 12. Mất mát hay thiệt hại do chiến tranh (dù công bố hay không công bố), xâm lược, hành động thù địch, chiến sự, quân sự, lực lượng thủy quân hay lực lượng tiềm quyền, thiết quân luật, bắt giữ của nhà nước, cách mạng, bạo loạn, đình công, nổi loạn dân sự, khởi nghĩa, binh biến, âm mưu, hành động khủng bố, trưng thu phá hủy theo lệnh của cơ quan chính quyền.
 13. Mất mát hay thiệt hại do phản ứng hạt nhân, phóng xạ, hoặc nhiễm phóng xạ hạt nhân.

Phần II

TIỀN CẤT GIỮ TRONG KHO

I. Phạm vi bảo hiểm

DBV sẽ bồi thường cho những mất mát, thiệt hại hoặc huỷ hoại về tiền gồm: tiền mặt, séc lữ hành, thẻ tín dụng, biên lai do mất trộm, trộm chuyển hóa thành cướp hoặc bị cướp hoặc có chủ định thực hiện một trong những hoạt động trên trong phạm vi địa điểm được bảo hiểm được quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc Hợp đồng bảo hiểm.

1. Thuật ngữ “Trộm” ở đây được áp dụng trong trường hợp nếu có người:
 - a) Đột nhập vào trong địa điểm bảo hiểm bằng cách phá để vào.
 - b) Phá mở két sắt, hầm kho hay các vật chứa đựng tại địa điểm bảo hiểm.
 - c) Đột nhập vào địa điểm được bảo hiểm bằng chìa khoá gốc lấy được bằng cách ăn trộm hoặc ăn cắp.

- d) Lén vào trong địa điểm được bảo hiểm, tức là bí mật lọt vào và có ý định trốn không để bị phát hiện. Tuy nhiên, bảo hiểm này chỉ bồi thường với điều kiện là kẻ trộm đó phải để lại dấu vết làm bằng chứng khi thoát ra khỏi địa điểm được bảo hiểm.
2. Thuật ngữ “**trộm chuyển hóa thành cướp**” được áp dụng ở đây khi kẻ trộm bị bắt ngờ bất gặp trong khi có hành động ăn trộm và sau đó dùng các biện pháp nêu tại điểm 3 dưới đây để giành lấy tài sản ăn trộm.
3. Thuật ngữ “**Cướp**” được áp dụng ở đây nếu:
- a) Có sử dụng vũ lực để chống lại Người được bảo hiểm hoặc nhân viên của họ nhằm loại trừ mọi kháng cự buộc phải giao nộp tài sản được bảo hiểm.
 - b) Người được bảo hiểm hay nhân viên của mình buộc phải giao nộp hoặc đưa tài sản được bảo hiểm cho kẻ cướp do bị đe dọa đến tính mạng, nếu người được bảo hiểm có nhiều nơi cất trữ tài sản được bảo hiểm thì điều này sẽ được áp dụng đối với nơi có xảy ra sự đe dọa đến tính mạng đó.
 - c) Tài sản bảo hiểm của Người được bảo hiểm hay nhân viên của mình bị lấy mất vì Người được bảo hiểm hay nhân viên của mình bị mất sức khả năng kháng cự hoặc bị suy yếu về tình trạng thể chất gây nên bởi tai nạn hay do nguyên nhân nào khác mà họ không bị quy là có trách nhiệm.
- Đối với các mục 3a – 3c, mọi thành viên thuộc gia đình Người được bảo hiểm ở tuổi trưởng thành mà được giao nhiệm vụ trông coi tài sản được bảo hiểm trong một thời hạn nhất định cũng sẽ được xem có tư cách như là một nhân viên của Người được bảo hiểm.

II. Các điểm loại trừ

Quy tắc bảo hiểm này sẽ không chịu trách nhiệm đối với những mất mát phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ:

1. Tham ô, làm giả, gian lận hoặc hành động khác có tính cố ý hay sơ suất nghiêm trọng của người được bảo hiểm, thành viên trong gia đình, người quản gia hay người làm công của mình;
2. Mất không xác định được nguyên nhân, biến mất không lý giải được, thiếu hụt trong kiểm kê, thiếu hụt do sai sót về kế toán hay sai sót kiểm đếm trong quá trình kiểm kê;
3. Ăn cắp vặt, ăn cắp ở cửa hàng, mất cắp do bị lừa vv.... tức là tất cả các loại mất cắp mà không có liên quan đến sự đe trực tiếp dọa bằng vũ lực chống lại người hay đối tượng;
4. Thao tác hay sử dụng sai các thiết bị thống kê máy tính điện tử; cũng loại trừ cả những thiệt hại của mọi loại thiết bị điện tử đó (phần cứng và phần mềm);
5. Cháy, nổ hay rò rỉ nguồn nước chính kể cả trường hợp các thiệt hại này do hậu quả của trộm cắp gây ra;
6. Các hành động về chiến tranh, nổi loạn dân sự, bắt giữ, động đất, hay năng lượng hạt nhân.

Phần III

CÁC ĐIỀU KIỆN CHUNG

Quy tắc bảo hiểm và Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc Hợp đồng bảo hiểm được coi là một bộ hợp đồng bảo hiểm và mọi từ ngữ hay cụm từ bao hàm một ý nghĩa cụ thể được quy định ở phần nào của Quy tắc bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc Hợp đồng bảo hiểm sẽ mang cùng một ý nghĩa trong toàn bộ hợp đồng.

1. Quyền lợi của Người được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này sẽ không được chuyển nhượng trừ khi có sự đồng ý bằng văn bản của DBV.
2. Người được bảo hiểm phải thực hiện mọi biện pháp phòng ngừa hợp lý vì sự an toàn của Tiền và ngay khi biết được có sự cố dẫn đến hoặc có khả năng dẫn đến khiếu nại theo đơn bảo hiểm này thì phải:
 - a) Thông báo cho công an và tạo mọi điều kiện hợp lý hỗ trợ cho công an trong việc điều tra tội phạm và tìm kiếm lại Tiền đã mất;
 - b) Thông báo về sự vụ này cho DBV bằng văn bản và trong vòng bảy (07) ngày sau đó gửi cho DBV khiếu nại bằng văn bản và cung cấp mọi bằng chứng, chi tiết cần thiết về khiếu nại đó theo yêu cầu của DBV.

Trong mọi trường hợp DBV sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường cho những mất mát mà không thông báo cho DBV trong vòng mười bốn (14) ngày kể từ ngày xảy ra sự cố.

3. Bằng chi phí của mình, vào bất cứ lúc nào DBV có quyền sử dụng mọi biện pháp pháp lý nhân danh Người được bảo hiểm để tìm kiếm khoản tiền đã bị mất và các vật là đối tượng của khiếu nại theo Quy tắc bảo hiểm này và Người được bảo hiểm phải tạo mọi điều kiện hỗ trợ hợp lý cho mục đích này. DBV có quyền đối với các khoản tiền bị mất mà đã bồi thường cho Người được bảo hiểm và người được bảo hiểm phải thực hiện mọi biện pháp đảm bảo và thế quyền cho DBV đối với khoản tiền bị mất đó khi DBV yêu cầu.
4. DBV sẽ không bồi thường đối với những tổn thất nếu có sự thay đổi về các điều kiện của rủi ro bảo hiểm so với lúc ban đầu tham gia bảo hiểm trừ khi có sự thoả thuận trước của DBV.
5. Sổ sách của Người được bảo hiểm phải ghi chép đầy đủ rõ ràng các khoản tiền được bảo hiểm (bao gồm cả tên các nhân viên và số tiền lương, thưởng hoặc các khoản thu khác của nhân viên). Người được bảo hiểm đồng ý cho phép DBV được quyền kiểm tra sổ sách đó vào bất cứ lúc nào. Sổ sách cũng phải ghi chép cụ thể các khoản trên để trong két sắt, kho cất giữ và để ở các nơi khác ngoài két sắt và kho đó.
6. Nếu tại thời điểm xảy ra tổn thất mà có một bảo hiểm khác do Người được bảo hiểm hay người đại diện của họ thực hiện cùng bảo hiểm cho số tiền đó thì trách nhiệm bồi thường của DBV đối với thiệt hại này sẽ được tính theo tỷ lệ tương ứng giữa trách nhiệm của DBV trong tổng mức trách nhiệm bồi thường của tất cả các hợp đồng bảo hiểm cho vụ tổn thất đó.
7. DBV có thể hủy hợp đồng bảo hiểm bằng cách thông báo bằng thư đảm bảo hay thư có ký nhận trước bảy (07) ngày cho Người được bảo hiểm theo địa chỉ mới nhất và trong trường hợp như vậy sẽ hoàn trả lại phần phí bảo hiểm tương ứng của thời hạn bảo hiểm còn lại cho Người được bảo hiểm.

8. Mọi tranh chấp giữa DBV và Người được bảo hiểm trong việc bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này trước hết được giải quyết trên cơ sở thương lượng. Nếu hai bên không giải quyết được bằng thương lượng, tranh chấp đó sẽ được đưa ra tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo pháp luật Việt Nam.
9. Điều kiện tiên quyết rằng buộc DBV trả tiền bồi thường tổn thất theo Quy tắc bảo hiểm này là Người được bảo hiểm phải thực hiện và tuân theo đầy đủ các điều kiện và nội dung quy định trong Quy tắc bảo hiểm và phải kê khai và trả lời trung thực các mục ghi trong Giấy yêu bảo hiểm và mọi yêu cầu có liên quan khác./.

✓ H2

